

Số: 3525/KH-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra đánh giá chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại phòng khám đa khoa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023

Nhằm tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế, đảm bảo các phòng khám đa khoa hoạt động tuân thủ quy định pháp luật hiện hành; Giám sát và hướng dẫn các phòng khám đa khoa trên địa bàn Thành phố khắc phục những tồn tại, không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ hướng đến sự hài lòng người bệnh, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động tại các phòng khám đa khoa trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thông qua việc thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh một cách toàn diện theo các tiêu chí đánh giá theo từng lĩnh vực tại các phòng khám đa khoa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các phòng khám đa khoa kịp thời nắm bắt những quy định pháp luật và cải tiến, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh hướng đến sự hài lòng người bệnh và khắc phục những tồn tại, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

- Kịp thời chấn chỉnh những tồn tại đồng thời kiến nghị xử lý nếu phát hiện trường hợp cố tình vi phạm.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị tự rà soát, đánh giá theo tiêu chí chất lượng Phòng khám đa khoa (phiên bản 4.1) do Hội đồng chất lượng khám chữa bệnh của Sở Y tế ban hành và đồng thời đánh giá trung thực, khách quan, việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các phòng khám đa khoa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phát hiện sớm các vấn đề tồn tại để chủ động có kế hoạch và biện pháp can thiệp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại các phòng khám đa khoa, đáp ứng yêu cầu của ngành y tế và mong đợi của người dân.

- Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng sẽ được Sở Y tế công khai cho người dân được biết để chọn lựa khi có nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh.

II. Đối tượng, nội dung, phương pháp

1. Đối tượng

- Phòng khám đa khoa được cấp giấy phép hoạt động từ 3 tháng trở lên, có thực hiện khám sức khỏe, triển khai nhiều kỹ thuật xâm lấn, nguy cơ cao, kỹ thuật nội soi.

- Phòng khám đa khoa có yếu tố nước ngoài.

- Phòng khám đa khoa đã được Sở Y tế đánh giá những năm trước và có điểm chất lượng trung bình dưới 2.5.

- Phòng khám đa khoa có đơn thư phản ánh về các dịch vụ khám chữa bệnh, về tuân thủ các quy định pháp luật.

2. Công cụ đánh giá: Đánh giá theo Tiêu chí chất lượng áp dụng cho phòng khám đa khoa (phiên bản 4.1) ban hành kèm theo Công văn số 3171/SYT-NVY ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Sở Y tế, bảng kiểm đánh giá điều kiện an toàn sinh học, khám sức khỏe.

3. Phương pháp: Quan sát thực tế, hồ sơ tài liệu, phỏng vấn trực tiếp nhân sự tại phòng khám đa khoa.

III. Thành lập đoàn kiểm tra

- Lãnh đạo Sở Y tế: Trưởng đoàn

- Đoàn kiểm tra có 6 tổ kiểm tra độc lập, mỗi tổ bao gồm:

+ 01 Tổ trưởng: Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y hoặc Lãnh đạo Phòng Quản lý dịch vụ Y tế hoặc Thanh tra Sở Y tế.

+ 01 Thư ký: Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y hoặc chuyên viên Phòng Quản lý dịch vụ Y tế hoặc Thanh tra Sở Y tế.

+ 04 Thành viên: Lãnh đạo phòng Quản lý Chất lượng hoặc phòng Kế hoạch Tổng hợp của các bệnh viện, thành viên Chi Hội Kiểm soát nhiễm khuẩn Thành phố Hồ Chí Minh, đại diện Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố, chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y hoặc phòng Quản lý dịch vụ Y tế thuộc Sở Y tế.

- Đại diện Phòng Y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức (nơi có phòng khám được đánh giá) với vai trò quan sát viên.

IV. Thời gian thực hiện

- Các đơn vị tổ chức tự kiểm tra, đánh giá chất lượng theo Bộ tiêu chí áp dụng cho phòng khám đa khoa do Sở Y tế ban hành và gửi về Sở Y tế trước ngày 15 tháng 6 năm 2023.

- Sở Y tế tiến hành đánh giá tại các đơn vị, dự kiến từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 30 tháng 9 năm 2023. Sở Y tế sẽ có văn bản thông báo lịch cụ thể từng đơn vị.

V. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng chức năng thuộc Sở Y tế

- Phòng Nghiệp vụ Y phối hợp các phòng chức năng có liên quan của Sở Y tế xây dựng kế hoạch; hướng dẫn các cơ sở phương pháp đánh giá. Tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc Sở Y tế kết quả đánh giá chất lượng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và các chuyên đề theo từng lĩnh vực.

- Phòng Quản lý dịch vụ Y tế cung cấp danh sách các phòng khám đa khoa đang hoạt động trên địa bàn Thành phố, cử nhân sự tham gia Đoàn đánh giá.

- Phòng Công nghệ thông tin phối hợp Phòng Nghiệp vụ Y xây dựng công cụ đánh giá trực tuyến cho các phòng khám để báo cáo nhằm thuận tiện cho việc quản lý, thống kê và theo dõi.

- Phòng Tổ chức cán bộ phối hợp phòng Nghiệp vụ Y tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá tại các phòng khám đa khoa trên địa bàn Thành phố.

- Thanh tra Sở Y tế, phòng Quản lý dịch vụ Y tế phối hợp phòng Nghiệp vụ Y đề xuất danh sách các phòng khám thường xuyên bị phản ánh liên quan hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực y tế để đề xuất kiểm tra, đánh giá đột xuất.

2. Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa hạng 1, Liên Chi hội Kiểm soát nhiễm khuẩn Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố: Cử nhân sự tham gia Đoàn kiểm tra, đánh giá của Sở Y tế khi có yêu cầu.

3. Phòng Y tế quận, huyện

- Triển khai và hướng dẫn nội dung Kế hoạch này đến các phòng khám trên địa bàn quản lý để thực hiện trước ngày 15 tháng 6 năm 2023; hướng dẫn và hỗ trợ các phòng khám đa khoa trên địa bàn tổ chức tự đánh giá.

- Cử nhân sự tham gia đoàn đánh giá của Sở Y tế với vai trò là quan sát viên và cung cấp các thông tin cần lưu ý về hoạt động của phòng khám trên địa bàn theo nội dung lĩnh vực quản lý.

4. Phòng khám đa khoa


- Phân công nhân sự phụ trách việc theo dõi, đánh giá chất lượng tại phòng khám; tổ chức rà soát, tự đánh giá theo tiêu chí và báo cáo về Sở Y tế trước ngày 15 tháng 6 năm 2023 bằng văn bản và báo cáo nhanh qua email: qlcl.tphcm@gmail.com.

- Nhập kết quả đánh giá vào phần mềm trực tuyến của Sở Y tế khi có văn bản hướng dẫn của Sở Y tế.

- Tất cả các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các nội dung tự đánh giá phải được lưu trữ tại phòng khám theo quy định và sẵn sàng cung cấp cho đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra, đánh giá.

- Bố trí nhân sự để làm việc với đoàn (đảm bảo phải có mặt người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám), lãnh đạo đơn vị hoặc chủ đầu tư và người hành nghề liên quan khi làm việc với đoàn kiểm tra của Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các phòng khám đa khoa trên địa bàn Thành phố năm 2023, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y – ĐT: 0283.930.9981) để được hướng dẫn./. 

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các phòng chức năng SYT;
- Phòng Y tế QH, TP.Thủ Đức;
- Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa hạng 1;
- Chi Hội Kiểm soát Nhiễm Khuẩn TP.HCM;
- Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố;
- Phòng khám đa khoa (theo danh sách đính kèm);
- Lưu: VT, NVY

(Đính kèm phụ lục 1, 2, 3)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Dũng

Phụ lục 1.
**DANH SÁCH CÁC PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐƯỢC SỞ Y TẾ
ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM 2023**

TT	Tên phòng khám	Địa chỉ	QH
1	Phòng khám đa khoa quốc tế Columbia Asia-Sài Gòn thuộc Công ty TNHH Columbia Asia	08 Alexandre de Rhodes, phường Bến Nghé	1
2	Phòng khám đa khoa (thuộc Công ty Cổ phần phòng khám đa khoa Việt Gia)	166 Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao	1
3	Phòng khám đa khoa thuộc Phòng khám Careplus Quận 1 - Chi nhánh Công ty TNHH Cityclinic Việt Nam	66-68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình	1
4	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh Công ty TNHH phòng khám đa khoa Quốc Tế Sài Gòn	6-8 Trịnh Văn Cấn, Phường Cầu Ông Lãnh	1
5	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam	Phòng B103 Tầng hầm 1, Tòa nhà mPlaza Saigon số 39 Lê Duẩn, phường Bến Thành	1
6	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế quận 1 - Cơ sở 1	01-02 Đặng Tất, phường Tân Định	1
7	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Đinh Tiên Hoàng	34-36 Đinh Tiên Hoàng, Đa Kao	1
8	Phòng khám đa khoa Hoa Sen	Tầng 3 tòa nhà The Lancaster, số 22-22Bis Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé	1
9	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám Gia Đình Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng khám số 1)	Tòa nhà Diamond Plaza, số 34 Lê Duẩn, Bến Nghé	1
10	Phòng khám đa khoa FV Sài Gòn (thuộc Công ty TNHH Y tế Viễn Đông Việt Nam)	Tầng 3, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 đường Hải Triều, Bến Nghé	1
11	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chăm sóc sức khỏe Việt Gia	166 Nguyễn Văn Thủ, Đa kao	1
12	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH PKĐK Đi Cờ Li Nít	225 Lê Thánh Tôn, Bến Thành	1
13	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư 3H - Phòng khám đa khoa Quốc tế Yersin	10 Trương Định, Phường 6	3
14	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Vigor Health	102A Trương Định, Phường 9	3
15	Phòng khám đa khoa thuộc chi nhánh Công ty TNHH phòng khám đa khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2	132 Lý Thái Tổ, Phường 2	3

16	Phòng khám đa khoa Raffles Medical thuộc Chi nhánh Công ty TNHH Sức khỏe trọn đời tại TP. Hồ Chí Minh	167A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7	3
17	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh Công ty cổ phần sữa Việt Nam - Phòng khám đa khoa An Khang	184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6	3
18	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y khoa Chuyên sâu Quốc tế Bernard - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Bernard 1	201 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu	3
19	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Monaco Healthcare	493 Điện Biên Phủ, Phường 3	3
20	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Tháng Tám	74 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Võ Thị Sáu	3
21	Phòng khám 2 thuộc Viện Tim TP. Hồ Chí Minh (Centre Médical International (CMI) Prévention-Soin-Urgences)	30 đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6	3
22	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần chăm sóc sức khỏe Việt Gia - Phòng khám đa khoa Sài Gòn Toranomom	65 Võ Văn Tần, Phường 6	3
23	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế Quận 4 - Cơ sở 2	51 Vĩnh Khánh, Phường 9	4
24	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Y khoa Quốc tế An Hào	107C Ngô Quyền, Phường 11	5
25	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Văn Kiệt	646-648 Võ Văn Kiệt, Phường 1	5
26	Phòng khám đa khoa thuộc Doanh nghiệp tư nhân Phòng khám đa khoa Hồng Lạc	177 Nguyễn Chí Thanh	5
27	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Y tế Hoàn Cầu	80-82 Châu Văn Liêm	5
28	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Y khoa Nguyễn Hoàng - Trung tâm khám và chẩn đoán Nguyễn Hoàng	229 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12	5
29	Phòng khám đa khoa Galant thuộc Chi nhánh Công ty Công ty CP Greenbiz	104 Trần Bình Trọng, Phường 1	5
30	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH PKĐK Nhật Anh	20 Ngô Quyền, Phường 6	5
31	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Trung tâm Y khoa Hoàng Khang	285 Bà Hom, Phường 13	6

32	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế Quận 6	A14/1 Bà Hom, Phường 13	6
33	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Y tế Âu Á	425 Nguyễn Văn Luông, Phường 12	6
34	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Y Dược Thái Anh	số 134 Tân Hòa Đông, Phường 14	6
35	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế Quận 7	101 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú	7
36	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Sky	156-158 Lâm Văn Bền, Phường Tân Quy	7
37	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh 1 - Công ty TNHH Trung tâm Y khoa Phước An	274 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây	7
38	Phòng khám đa khoa thuộc công ty TNHH Phòng khám đa khoa Thái Hòa	31 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú	7
39	Phòng khám đa khoa thuộc Phòng khám quốc tế Careplus - Chi nhánh Công ty TNHH CityClinic Việt Nam	Lầu 2, tòa nhà , 105 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú	7
40	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Sài Gòn Tân Thuận	Lô HC2 khu trung tâm điều hành dịch vụ, khu chế xuất Tân Thuận	7
41	Phòng khám đa khoa Singapore Indochina Healthcare Group thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Singapore Indochina Healthcare Group	Số 7 Đường Nội Khu Garden Plaza 1, Khu phố Garden Plaza 1, Tân Phong	7
42	Phòng khám đa khoa Victoria Healthcare (thuộc Công ty Cổ phần Phát triển Y tế Victoria Healthcare)	1056 Nguyễn Văn Linh, Lô R1-1, Sky Garden 1	7
43	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Kim's Eye & Dasom PolyClinic	Số 13-15 Đường số 2, Khu phố 3	7
44	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh Công ty cổ phần PKĐK Duy Khang - PKĐK Duy Khang Him Lam Quận 7	Số 51-53 Đường D4, Khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng	7
45	Phòng khám đa khoa Quốc tế Leancare thuộc công ty Cổ phần Giải pháp Chăm sóc sức khỏe Tâm hợp	Tầng G, tòa nhà Nguyễn Lâm Tower 133 Dương Bá Trạc, Phường 1	8
46	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Liên Tâm	67 Liên Tỉnh 5, Phường 5	8
47	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế Quận 8	170 Tùng Thiện Vương, Phường 11	8
48	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Y khoa Ngọc Tâm	320 Điện Biên Phủ, Phường 11	10
49	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty cổ phần Y Việt - Phòng khám Bệnh viện Đại học Y Dược 1	20-22 Dương Quang Trung, Phường 12	10

50	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Ngọc Minh	20-22 Lãnh Binh Thăng, Phường 13	10
51	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Pháp Anh	222-224-226 Nguyễn Duy Dương, Phường 4	10
52	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH y tế Hoà Hảo	254 Hoà Hảo, Phường 4	10
53	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Minh - Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	266A - 268 Đường 3 tháng 2, Phường 12	10
54	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Saigon Healthcare	45 Thành Thái, Phường 14	10
55	Phòng khám đa khoa thuộc Trường đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	461 Sư Vạn Hạnh, Phường 12	10
56	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Một thành viên Phòng khám đa khoa An Phúc	502-504 Nguyễn Chí Thanh, Phường 7	10
57	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH phòng khám đa khoa Quốc Tế Nhân Hậu	522-524 Nguyễn Chí Thanh, Phường 7	10
58	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh 2 đường 3 Tháng 2 - Công ty TNHH Trung tâm Y khoa Phước An	686 đường 3 Tháng 2, Phường 14	10
59	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Nam Việt	202 Tô Hiến Thành, Phường 15	10
60	Phòng khám đa khoa - Trung tâm Xét nghiệm và Chẩn đoán Y khoa - Medical Diag Center	414-416-418-420 Cao Thắng, Phường 12	10
61	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH PKĐK Hạnh Phúc	422-424 Đường 3 Tháng 2, Phường 12	10
62	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Y khoa Nhân Trang	427 Bà Hạt, Phường 4	10
63	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH PKĐK Hưng Dũng	525/15-525/17 Sư Vạn Hạnh (nối dài), Phường 12	10
64	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Thuận Kiều	630 Nguyễn Chí Thanh, Phường 4	11
65	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế Quận 11	72 A đường số 5, Cư Bình Thới, Phường 8	11
66	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Y tế Đại Phước	829 -829A Đường 3 Tháng 2, Phường 7	11
67	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Bác sĩ Gia đình Phú Đức	838-840 Nguyễn Chí Thanh, Phường 4	11
68	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Y Dược 99	99-109 Thuận Kiều, Phường 4	11

69	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám Y Dược Hồng Phúc	761-161 A Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 4A, phường Tân Chánh Hiệp	12
70	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Dịch vụ Riết Thân	C 95 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng	12
71	Phòng khám đa khoa thuộc TTYT Quận 12	số 495 Dương Thị Mười, KP6, phường Hiệp Thành	12
72	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Nova Healthcare Group - Địa điểm kinh doanh Phòng khám đa khoa Quốc tế Nova Medic Nguyễn Văn Trỗi	187 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10	Phú Nhuận
73	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Sài Gòn	3A35 Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai	Bình Chánh
74	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phòng khám đa khoa Nam Sài Gòn	D6/8 Quốc lộ 1 A, ấp 4, xã Bình Chánh	Bình Chánh
75	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Một thành viên Phòng khám đa khoa Lê Minh Xuân	B23/475F1 Trần Đại Nghĩa, Ấp 2, Tân Nhựt	Bình Chánh
76	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Y khoa Liên An	D1/3 Nguyễn Thị Tú, Ấp 4 xã Vĩnh Lộc B	Bình Chánh
77	Phòng khám đa khoa thuộc TTYT huyện Bình Chánh	350 đường Tân Túc, Thị trấn Tân Túc	Bình Chánh
78	Phòng khám đa khoa Quốc tế Timec thuộc Công ty Cổ phần Chăm sóc Y tế Quốc tế Tecco	Tầng 1, Block F-G Chung cư Tecco Town, 4449 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A	Bình Tân
79	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Phòng khám Đa khoa Thành An	1691 Tỉnh lộ 10, KP5, phường Tân Tạo	Bình Tân
80	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Phước Linh	210 Phan Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa	Bình Tân
81	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Khu Công Nghiệp Tân Tạo	4423 Nguyễn Cửu Phú, khu phố 4, phường Tân Tạo A	Bình Tân
82	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Dịch vụ Việt Phước	772 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa	Bình Tân
83	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Việt Mỹ Sài Gòn	983 Tỉnh lộ 10, khu phố 8, Phường Tân Tạo	Bình Tân
84	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH POUYUEN Việt Nam	D10/89Q Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo	Bình Tân
85	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phong Tâm Phúc	464 Đường số 7, Bình Trị Đông B	Bình Tân
86	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH MTV Thiên Hậu	Số 147 Bình Long, Bình Hưng Hòa A	Bình Tân

87	Phòng khám đa khoa thuộc Địa điểm Kinh doanh Công ty TNHH Văn Lang Healthcare Phòng khám đa khoa Văn Lang	233A Phan Văn Trị, Phường 11	Bình Thạnh
88	Phòng khám đa khoa thuộc công ty TNHH Phòng khám đa khoa Jio Health	30 Nguyễn Văn Lạc, Phường 19	Bình Thạnh
89	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Phòng khám Đa khoa Quốc tế Hàng Xanh	395-397 - 399 Điện Biên Phủ, Phường 25	Bình Thạnh
90	Phòng khám đa khoa thuộc Khoa khám bệnh Trung tâm Y tế Quận Bình Thạnh	99/6 Nơ Trang Long, Phường 11	Bình Thạnh
91	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh công ty TNHH Dịch vụ Y tế EDOCTOR	69 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26	Bình Thạnh
92	Phòng khám đa khoa (Phòng khám số 2) thuộc Công ty TNHH Phòng khám Gia Đình Thành phố Hồ Chí Minh	Tòa nhà The Manor, số 91 Nguyễn Hữu Cảnh	Bình Thạnh
93	Phòng khám đa khoa thuộc Khoa khám bệnh Trung tâm Y tế Quận Bình Thạnh	99/6 Nơ Trang Long, Phường 11	Bình Thạnh
94	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Sài Gòn Premier	170 G-H Nơ Trang Long, Phường 12	Bình Thạnh
95	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Trang thiết bị Y tế Kiều Tiên	323/3 Lê Quang Định, Phường 5	Bình Thạnh
96	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Phòng khám đa khoa Thiên Ý Củ Chi	703 Quốc lộ 22, KP 5, Thị trấn Củ Chi	Củ Chi
97	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Y khoa Quốc tế Thiện Phúc	741-743 quốc lộ 22, thị trấn Củ Chi	Củ Chi
98	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Tân Quy	28/7, ấp 1, xã Tân Thạnh Tây	Củ Chi
99	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH đầu tư y tế Trần Diệp Khanh	11/25 Nguyễn Oanh, Phường 10	Gò Vấp
100	Phòng khám đa khoa Nguyễn Thái Sơn thuộc khoa Khám bệnh Trung tâm Y tế quận Gò Vấp	131 Nguyễn Thái Sơn, Phường 7	Gò Vấp
101	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Bắc Sài Gòn - VN Clinic	189 Nguyễn Oanh, Phường 10	Gò Vấp
102	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Phòng khám đa khoa Hữu Nghị	501-503 đường Nguyễn Oanh, Phường 17	Gò Vấp
103	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH PKĐK Vạn phúc	1184 Lê Đức Thọ, Phường 13	Gò Vấp
104	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Thiên khai	332-334 Phạm Văn Chiêu, Phường 9	Gò Vấp
105	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Y Hoàng Anh Dũng	154/6C Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh	Hóc Môn

106	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn - Cơ sở 1	75 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn	Hóc Môn
107	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Medic City	4/27A Quang Trung, Ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn	Hóc Môn
108	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH PKĐK Bà Điểm	49/1 Ấp Tiền Lân, Phan Văn Hớn, Bà Điểm	Hóc Môn
109	Phòng khám đa khoa Khánh Tâm – Công ty TNHH Y tế Thu An Khánh	1783A Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Nhơn Đức	Nhà Bè
110	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Dịch vụ Y tế và phòng khám đa khoa Tâm An	47/4-47/6 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 6, Thị trấn Nhà Bè	Nhà Bè
111	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Nhơn Tâm	số 469 đường Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới	Nhà Bè
112	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế Quận Phú Nhuận - Cơ sở 1	23 Nguyễn Văn Đậu, Phường 5	Phú Nhuận
113	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh 1 Công ty TNHH Trung tâm Y khoa Hợp Nhân	95 A Phan Đăng Lưu, Phường 7	Phú Nhuận
114	Phòng khám đa khoa Victoria Healthcare (thuộc Công ty Cổ phần Phát triển Y tế Victoria Healthcare)	135A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11	Phú Nhuận
115	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Queen	118 Bành Văn Trân, Phường 7	Tân Bình
116	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH CITYCLINIC Việt Nam	107 Tân Hải, Phường 13	Tân Bình
117	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế Quận Tân Bình - Cơ sở 1	12 Tân Hải, Phường 13	Tân Bình
118	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Quốc Tế Golden Healthcare	37 Hoàng Hoa Thám, Phường 13	Tân Bình
119	Phòng khám đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn	4 A Hoàng Việt, Phường 4	Tân Bình
120	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Y khoa Hoàng Mỹ Sài Gòn	50 Phan Huy Ích, Phường 15	Tân Bình
121	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH dịch vụ Y tế Gential Lạc Long Quân	951 A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7	Tân Bình
122	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc BERNARD 2	22 Phan Đình Giót, Phường 2	Tân Bình
123	Phòng khám đa khoa Viện Gút thuộc Công ty Viện Gút thuộc Công ty TNHH Một thành viên Viện Gút	13A Hồng Hà, Phường 2	Tân Bình
124	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Nam học Sài Gòn	680 Trường Chinh, Phường 15	Tân Bình

125	Phòng khám đa khoa thuộc Sim Medical Center - Chi nhánh Công ty Cổ phần Sim Med	RS05 – SH02, RS07 – SH01 Richstar Residence, số 239-241 Hòa Bình, phường Hiệp Tân	Tân Phú
126	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Hy Vọng	1031B Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh	Tân Phú
127	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Doctor Khoa	116 Gò Dầu, phường Tân Quý	Tân Phú
128	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh	Tân Phú
129	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế quận Tân Phú - Cơ sở 1	83/1 đường Vườn Lài, phường Phú Thọ Hoà	Tân Phú
130	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH TM-DV Hoàn Hào	87-89 Gò Dầu, Tân Quý	Tân Phú
131	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH TMDV Chăm sóc sức khỏe Vĩnh Đức	363 Lê Trọng Tấn, Sơn Kỳ	Tân Phú
132	Phòng khám đa khoa Thuộc Công ty TNHH PKĐK Quốc tế An Phú	251A Lương Định Của, phường An Phú	Thủ Đức
133	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Y tế và Thương Mai Nhân Việt	189 Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú	Thủ Đức
134	Phòng khám đa khoa thuộc Chi nhánh I - Công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa Hoàn Hào	1B Hoàng Hữu Nam, KP Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ	Thủ Đức
135	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Y Dược Sài Gòn	407 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B	Thủ Đức
136	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm y tế Thành phố Thủ Đức	48 A Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B	Thủ Đức
137	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Y khoa CHAC 2	số 42 Đặng Văn Bi, phường Bình Thới	Thủ Đức
138	Phòng khám đa khoa (Phòng khám số 3) thuộc Công ty TNHH Phòng khám Gia đình Thành phố Hồ Chí Minh	95 Thảo Điền	Thủ Đức
139	Phòng khám đa khoa Victoria Healthcare (thuộc Công ty Cổ phần Phát triển Y tế Victoria Healthcare)	37-39-41-43 Lương Định Của, phường An Khánh	Thủ Đức
140	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH DVYT PKĐK Thiện Tâm Sài Gòn	121 Tô Ngọc Vân, phường Linh Tây	Thủ Đức

Phụ lục 2

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN SINH HỌC
TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM**

I. Thông tin về cơ sở có phòng xét nghiệm

- Tên cơ sở có phòng xét nghiệm:
- Địa chỉ:
- Tên phòng xét nghiệm (ghi rõ thuộc khoa nào, đặt tại khu vực (tầng, lầu) nào của cơ sở KCB):
- Cấp độ ATSH được kiểm tra:
 - Cấp I
 - Cấp II

II. Nội dung

Yêu cầu	ĐÁNH GIÁ		Ghi chú
	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
A. Cơ sở vật chất			
1. Quy định khu vực làm việc			
a) Có địa điểm cố định (trừ trường hợp tổ chức khám bệnh, chữa bệnh lưu động);			
b) Đạt diện tích yêu cầu theo quy định:			
- Trường hợp thực hiện xét nghiệm vi sinh thì PXN phải có diện tích ít nhất là 20m ² ; riêng biệt với các PXN huyết học, hoá sinh, di truyền y học và các PXN khác và riêng biệt với các phòng xét nghiệm khác			
- Trường hợp thực hiện một trong các xét nghiệm huyết học hoặc hóa sinh hoặc di truyền y học hoặc miễn dịch thì PXN có diện tích ít nhất là 10 m ²			
- Trường hợp thực hiện 02 hoặc 03 trong các xét nghiệm huyết học, hoá sinh, di truyền y học, miễn dịch thì PXN có diện tích ít nhất là 15 m ²			
- Trường hợp thực hiện cả 04 xét nghiệm huyết học, hoá sinh, di truyền y học, miễn dịch thì PXN có diện tích ít nhất là 20 m ²			
- Trường hợp thực hiện giải phẫu bệnh và tế bào học thì PXN phải có diện tích tối thiểu 20 m ² ; riêng biệt với các PXN huyết học, hoá sinh, di truyền y học và các PXN khác.			

c) Bảo đảm các điều kiện về an toàn bức xạ, phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật;			
d) Phải bố trí khu vực tiết trùng để xử lý dụng cụ y tế sử dụng lại, trừ trường hợp không có dụng cụ phải tiết trùng lại hoặc có hợp đồng với cơ sở y tế khác để tiết trùng dụng cụ.			
e) Ánh sáng tại khu vực xét nghiệm theo quy định tại Thông tư số 22/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc; - Khu vực xét nghiệm: ≥ 500 lux - Khu vực hành chính, tiết trùng: ≥ 300 lux			
f) Có nước sạch cung cấp cho khu vực xét nghiệm theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và Thông tư 26/2021/TT-BYT bổ sung, bãi bỏ một số điều TT41/2018/TT/BYT.			
g) Bề mặt tường của PXN phải sử dụng vật liệu không thấm nước sát đến trần nhà			
h) Bề mặt sàn của PXN phải sử dụng vật liệu không thấm nước, bề mặt phẳng, không đọng nước			
i) Bàn xét nghiệm phải sử dụng vật liệu không thấm nước, chống ăn mòn, có hệ thống chậu rửa. Có vòi nước sạch lắp ngay tại bàn			
j) Có nơi chờ lấy bệnh phẩm, nơi nhận bệnh phẩm, nơi vệ sinh dụng cụ			
k) Phải riêng biệt với các phòng khác của cơ sở xét nghiệm (cấp II)			
2. Có dụng cụ rửa mắt khẩn cấp, hộp sơ cứu			
- Thiết bị rửa mắt khẩn cấp và hộp sơ cứu đặt tại vị trí thuận lợi cho việc sử dụng. (vận hành được và có kiểm tra định kỳ)			
3. Có hệ thống thu gom, xử lý hoặc trang thiết bị xử lý nước thải (cấp II)			
- Kết quả phân tích các thông số nước thải y tế (gồm 15 thông số) sau xử lý (không quá 06 tháng) phải đạt QCVN 28:2010/BTNMT			
<i>Lưu ý: đối với các cơ sở y tế không sử dụng nguồn phóng xạ thì chỉ cần phân tích 13 thông số (bỏ chỉ tiêu phóng xạ α và β)</i>			
4. Có biển báo nguy hiểm sinh học trên cửa ra vào của khu vực xét nghiệm (cấp II)			
- Biển báo đúng tiêu chuẩn và nhận biết được trong hệ thống văn bản quy định ra vào của PXN			
B. Điều kiện về trang thiết bị			

5. Các thiết bị xét nghiệm phù hợp với kỹ thuật và mẫu bệnh phẩm hoặc vi sinh vật được xét nghiệm;			
- Thiết bị phải phù hợp với DMKT đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt			
- Có hướng dẫn sử dụng nhanh các thiết bị tại vị trí dễ tiếp cận, sử dụng			
- Hồ sơ thiết bị bao gồm: lý lịch thiết bị, nhật ký vận hành, biên bản khử nhiễm, tình trạng kiểm tra, hiệu chuẩn; kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa (kiểm định, hiệu chuẩn) và thanh lý			
- Các thiết bị phải có nhãn đủ thông tin phù hợp như: tên, số sêri, ngày đưa vào sử dụng, tình trạng kiểm tra, hiệu chuẩn; lý lịch thiết bị và hướng dẫn sử dụng;			
- Khi lắp đặt và vận hành, các thiết bị phải bảo đảm các yêu cầu và thông số kỹ thuật của nhà sản xuất;			
- Không sử dụng thiết bị phòng xét nghiệm vào mục đích khác			
6. Các trang thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp với loại kỹ thuật xét nghiệm thực hiện tại cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học tùy theo cấp độ ATSH phòng xét nghiệm.			
- Sử dụng quần, áo bảo hộ dài tay khi làm việc trong phòng xét nghiệm			
- Quần áo bảo hộ sử dụng trong phòng xét nghiệm phải được để riêng biệt;			
- Không mặc quần áo bảo hộ sử dụng trong phòng xét nghiệm ra ngoài khu vực phòng xét nghiệm;			
- Sử dụng găng tay phù hợp trong quá trình làm việc có khả năng tiếp xúc với vi sinh vật có nguy cơ gây bệnh truyền nhiễm cho người hoặc các mẫu bệnh phẩm có khả năng chứa vi sinh vật có nguy cơ gây bệnh truyền nhiễm cho người; găng tay phải được đeo trùm ra ngoài áo bảo hộ;			
- Thay găng tay khi bị nhiễm bẩn, bị rách hoặc trong trường hợp cần thiết; tháo bỏ găng tay sau khi thực hiện xét nghiệm và trước khi rời khỏi phòng xét nghiệm; không dùng lại găng tay đã sử dụng; không sử dụng găng tay đang hoặc đã sử dụng trong phòng xét nghiệm khi đóng, mở cửa			
- Sử dụng giày, dép kín mũi; không sử dụng giày gót nhọn trong phòng xét nghiệm;			
- Sử dụng thiết bị bảo vệ mắt và mặt (khẩu trang, kính, mặt nạ) khi thực hiện thao tác có nguy cơ tạo giọt bắn, khí dung trong khi thực hiện xét nghiệm mà không sử dụng tủ an toàn sinh học, các thao tác có nguy cơ văng bắn hóa chất hoặc có nguy cơ tiếp xúc với nguồn tia cực tím (cấp II)			
7. Có thiết bị hấp chất thải y tế lây nhiễm hoặc thiết bị khử khuẩn (cấp II)			

- Sử dụng thiết bị hấp chất thải y tế lây nhiễm và kiểm định định kỳ theo quy định tại Thông tư số 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành 30 quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội			
- Hồ sơ giám sát và vận hành thiết bị hấp			
- Hồ sơ kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định			
8. Có đủ an toàn sinh học (cấp II)			
- Hồ sơ kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định.			
C. Điều kiện về nhân sự			
9. Số lượng nhân viên: Có ít nhất 02 nhân viên xét nghiệm. Nhân viên trực tiếp thực hiện xét nghiệm vi sinh vật phải có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với loại hình xét nghiệm mà cơ sở đó thực hiện			
10. Quy định về đào tạo, tập huấn:			
- Nhân viên xét nghiệm, người chịu trách nhiệm về an toàn sinh học phải được tập huấn về an toàn sinh học từ cấp I trở lên (cấp I)			
- Nhân viên xét nghiệm, người chịu trách nhiệm về an toàn sinh học phải được tập huấn về an toàn sinh học từ cấp II trở lên (cấp II)			
11. Quy định về giám sát sức khỏe			
- Phòng xét nghiệm phải thực hiện giám sát về y tế đối với nhân viên phòng xét nghiệm theo quy định của Luật lao động số 45/2019/QH14 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.			
- Nhân viên thực hiện xét nghiệm phải được tiêm chủng hoặc sử dụng thuốc phòng bệnh liên quan tác nhân gây bệnh được thực hiện tại phòng xét nghiệm, trừ trường hợp tác nhân đó chưa có vắc xin hoặc thuốc phòng bệnh (cấp II)			
- Nhân viên phòng xét nghiệm mang thai; mắc bệnh truyền nhiễm hoặc bị suy giảm miễn dịch; tai nạn ảnh hưởng đến khả năng vận động tay, chân, có vết thương hở phải thông báo cho người phụ trách phòng xét nghiệm để được phân công công việc thích hợp (cấp II)			
D. Điều kiện về quy định thực hành			
12. Có quy định ra vào khu vực xét nghiệm			
- Người có trách nhiệm được phép vào, ra phòng xét nghiệm, những người khác khi ra, vào phòng xét nghiệm phải được sự đồng ý của người có thẩm quyền và được			

hướng dẫn, giám sát.			
- Có các biện pháp bảo đảm an ninh (cấp II)			
13. Có quy trình xét nghiệm phù hợp với kỹ thuật và mẫu bệnh phẩm hoặc vi sinh vật được xét nghiệm			
- Có đầy đủ quy trình, hướng dẫn thực hiện xét nghiệm; quy định về quản lý và sử dụng hoá chất, các chủng vi sinh, trang thiết bị điện và các bình khí nén tại cơ sở.			
- Quy trình chuyên môn được lãnh đạo đơn vị phê duyệt và theo mẫu quy định, có sẵn ở nơi làm việc			
14. Quy định về thực hiện các thao tác trong phòng xét nghiệm			
- Rửa tay theo quy trình thường quy hoặc sát khuẩn nhanh trước và sau khi thực hiện xét nghiệm, sau khi tháo bỏ găng tay, trước khi rời khỏi phòng xét nghiệm;			
- Có và tuân thủ các quy trình xét nghiệm bảo đảm các thao tác được thực hiện theo cách làm giảm tối đa việc tạo các giọt bắn hoặc khí dung;			
- Đóng gói mẫu bệnh phẩm để vận chuyển ra khỏi cơ sở xét nghiệm theo quy định tại Thông tư số 40/2018/TT-BYT ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm			
- Không dùng bơm, kim tiêm để thay thế pipet hoặc vào bất kỳ mục đích khác ngoài mục đích tiêm, truyền hay hút dịch từ động vật thí nghiệm			
- Không ăn uống, hút thuốc, cạo râu, trang điểm trong phòng xét nghiệm; không mang đồ dùng cá nhân, thực phẩm vào phòng xét nghiệm; không đeo hay tháo kính áp tròng, sử dụng điện thoại khi đang thực hiện xét nghiệm.			
- Các thao tác kỹ thuật xét nghiệm có nguy cơ tạo giọt bắn và khí dung phải được thực hiện trong tủ an toàn sinh học trừ trường hợp thực hiện xét nghiệm bằng các thiết bị xét nghiệm chuyên dụng hoặc sử dụng thêm các biện pháp bảo vệ khác theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-BYT (cấp II)			
15. Quy định về khử nhiễm, xử lý chất thải, phòng ngừa, xử lý và khắc phục sự cố an toàn sinh học			
- Có và tuân thủ quy trình về khử nhiễm và xử lý chất thải y tế;			
- Phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế			
- Khử trùng bề mặt khu vực làm việc sau khi kết thúc thực hiện xét nghiệm hoặc khi tràn đổ mẫu bệnh phẩm chứa tác nhân gây bệnh;			
- Tất cả thiết bị, dụng cụ phải được vệ sinh sạch sẽ, khử trùng trước khi bảo dưỡng, sửa chữa hoặc vận chuyển ra			

khỏi phòng xét nghiệm;			
- Lưu hồ sơ sự cố và biện pháp xử lý sự cố ít nhất 3 năm			
- Phải khử trùng hoặc tiệt trùng chất thải sử dụng trong quá trình xét nghiệm trước khi đưa vào hệ thống thu gom chất thải hoặc nơi lưu giữ tạm thời. (cấp II)			
16. Có quy định lưu giữ, bảo quản mẫu bệnh phẩm, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm tại cơ sở xét nghiệm (cấp II)			
- Có quy định và thực hiện lưu trữ, hủy bệnh phẩm, hóa chất, thuốc thử còn lại sau xét nghiệm, xác súc vật thí nghiệm			
17. Có kế hoạch đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố an toàn sinh học tại cơ sở xét nghiệm và xây dựng kế hoạch phòng ngừa, xử lý sự cố an toàn sinh học (cấp II)			
- Có và tuân thủ quy trình đánh giá nguy cơ sinh học, xử lý sự cố trong đó quy định việc thực hiện báo cáo tất cả các sự cố xảy ra trong phòng xét nghiệm;			

Nhận xét:

.....

.....

.....

Người đánh giá

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ

Phụ lục 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KHÁM SỨC KHOẺ

I. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở KBCB:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Loại hình khám sức khỏe (KSK):

- Khám sức khỏe không có yếu tố nước ngoài:

- Khám sức khỏe có yếu tố nước ngoài:

- Khám sức khỏe cho người lái xe:

TT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá		Lý do
		Đạt	Không đạt	
I.	Cơ sở vật chất			
1.1.	KSK không có yếu tố nước ngoài và KSK nước ngoài <i>Có đầy đủ PK chuyên khoa: nội, ngoại, nhi, sản, mắt, TMH, RHM, da liễu, X-quang, xét nghiệm</i>			
1.2.	KSK cho người lái xe <i>Có đầy đủ PK chuyên khoa: tâm thần, thần kinh, nội (tim mạch, hô hấp, cơ xương khớp, nội tiết), sản, mắt, TMH, X-quang, xét nghiệm</i>			
II.	Trang thiết bị			
2.1.	Tủ hồ sơ bệnh án/phương tiện lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe			
2.2.	Tủ thuốc cấp cứu/túi thuốc cấp cứu			
2.3.	Bộ bàn ghế khám bệnh			
2.4.	Giường khám bệnh			
2.5.	Ghế chờ khám			
2.6.	Tủ sấy dụng cụ			
2.7.	Lò hấp dụng cụ y tế			
2.8.	Cân có thước đo chiều cao/Thước dây			
2.9.	Ống nghe tim phổi			
2.10.	Huyết áp kế			
2.11.	Đèn đọc phim X.quang			
2.12.	Búa thử phản xạ			

2.13.	Bộ khám da (kính lúp)			
2.14.	Đèn soi đáy mắt			
2.15.	Hộp kính thử thị lực			
2.16.	Bảng kiểm tra thị lực			
2.17.	Bảng thị lực màu			
2.18.	Bộ khám tai mũi họng: đèn soi, 20 bộ dụng cụ, khay đựng			
2.19.	Bộ khám răng hàm mặt			
2.20.	Bàn khám và bộ dụng cụ khám phụ khoa			
2.21.	Thiết bị phân tích huyết học			
2.22.	Thiết bị phân tích sinh hóa			
2.23.	Thiết bị phân tích nước tiểu/Bộ dụng cụ thử nước tiểu			
2.24.	Thiết bị chụp X-quang			
	KSK có yếu tố nước ngoài cần có thêm:			
2.25.	Thiết bị đo điện não			
2.26.	Thiết bị siêu âm			
2.27.	Thiết bị điện tâm đồ			
	KSK cho người lái xe cần có thêm:			
2.28.	Thiết bị đo nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở			
2.29.	Bộ test nhanh phát hiện ma túy			
III.	Nhân sự			
3.1.	Bác sĩ khám từng chuyên khoa có CCHN			
3.2.	Người kết luận có CCHN, thời gian KCB ít nhất 54 tháng và được phân công bằng văn bản			
3.3.	Có Bác sĩ có CCHN chuyên khoa nội (chứng chỉ tâm thần học cơ bản)			
	KSK có yếu tố nước ngoài:			
3.4.	Người thực hiện khám lâm sàng, người kết luận kết quả KSK phải là bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sỹ y khoa hoặc bác sỹ nội trú trở lên			
3.5.	Khi người được khám sức khỏe và người KSK không cùng thành tạo 1 thứ tiếng thì phải có người phiên dịch			
IV.	Danh mục kỹ thuật			
	KSK không có yếu tố nước ngoài:			
4.1.	Đã được phê duyệt các kỹ thuật cận lâm sàng			
4.2.	+ Xét nghiệm máu công thức máu và sinh hoá máu (kỹ thuật " Tổng phân tích tế bào máu" :			

	120/121/122/123/125 chương XXII; ...).			
4.3.	+ Xét nghiệm nước tiểu: (kỹ thuật "Tổng phân tích nước tiểu": 206 chương XXIII hoặc 201 và 208 chương XXIII; ...)			
	KSK có yếu tố nước ngoài: các quy định của KSK không có yếu tố nước ngoài và các điều sau			
4.4.	Xét nghiệm máu: + Công thức máu (kỹ thuật số 120/121/122/123/125 chương XXII;...) + Nhóm máu ABO (kỹ thuật số 279-294 chương XXII;...) + Nhóm máu Rh (kỹ thuật số 291/291 chương XXII;...) + Tốc độ máu lắng (kỹ thuật số 142/143 chương XXII;...) + Tỷ lệ huyết sắc tố (kỹ thuật số 161 chương XXII;...) + U rê máu (kỹ thuật số 166 chương XXII;...)			
4.5.	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (kỹ thuật số 289-291 chương XXIV;...)			
4.6.	Xét nghiệm viêm gan A, B, C, E (kỹ thuật số 81 hoặc 117- 168 chương XXIV;...)			
4.7.	Xét nghiệm huyết thanh giang mai (kỹ thuật số 95-102 chương số XXIV;...)			
4.8.	Xét nghiệm khẳng định tình trạng nhiễm HIV (HIV dương tính) (hợp đồng) (kỹ thuật số 75 chương XXIV)			
4.9.	Thử phản ứng Mantoux (kỹ thuật số 21 chương XXIV;...)			
4.10.	Thử thai			
4.11.	Xét nghiệm ma túy (kỹ thuật số 173, 174, 177, 182, 188,190, 192, 193, 194, 195, 196, 204 chương XXIII;...)			
4.12.	Xét nghiệm phân tìm sinh trùng (kỹ thuật số 263-271 chương XXIV;...)			
4.13.	Điện tâm đồ (kỹ thuật số 85/95 chương II hoặc kỹ thuật số 14 chương XXI;...)			
4.14.	Điện não đồ (hợp đồng) (kỹ thuật số 37-40 chương XXI hoặc 144-147 chương II)			
4.15.	Siêu âm			
4.16.	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh phong (hợp đồng) (kỹ thuật số 39-41 chương XXIV)			
	KSK cho người lái xe: các quy định của KSK không có yếu tố nước ngoài và các điều sau			
4.17.	Điện não đồ (hợp đồng) (kỹ thuật số 37-40 chương XXI hoặc 144-147 chương II)			
4.18.	Đo thị trường mắt (hợp đồng) (kỹ thuật số 253/254 chương XIV hoặc 80 chương XXI)			
4.19.	Xét nghiệm xác định nồng độ cồn trong máu (kỹ thuật số 60 chương XXIII), nồng độ cồn trong hơi			

	thở (kỹ thuật số 290 chương I)			
4.20.	Test Morphin/ Heroin (kỹ thuật số 194,196 chương XXIII)			
4.21.	Test Amphetamin (kỹ thuật số 173 chương XXIII)			
4.22.	Test Methamphetamin			
4.23.	Test Marijuana (kỹ thuật số 188 chương XXIII)			
V.	Mẫu giấy khám sức khỏe			
	KSK theo TT 14/2014 (KSK không có yếu tố nước ngoài và KSK nước ngoài) bao gồm:			
5.1.	Đối với người từ đủ 18 tuổi mẫu giấy KSK quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 14/2013			
5.2.	Đối với người chưa đủ 18 tuổi mẫu giấy KSK theo mẫu quy định tại phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 14/2013			
5.3.	Đối KSK định kỳ mẫu giấy KSK quy định tại phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư 14/2013			
	KSK cho người lái xe:			
5.4.	Mẫu giấy KSK quy định tại phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 24/20115			
5.5.	Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ quy định tại phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 24/2015			
VI.	Lưu trữ hồ sơ, liên thông kết quả khám sức khỏe lái xe			
VII.	Quy trình thực hiện KSK tại đơn vị			

Người đánh giá

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)